

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 02-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

Bà Trần Thị Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Duy A, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại Sóc Trăng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Sóc Trăng;
Chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Tống Thị Kim P; vợ Trần Thanh T1 và có 02 người con sinh năm 2015.

Tiền án: Ngày 11/5/2005 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 739/2005/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2007, chưa chấp hành xong án phí và bồi thường dân sự.

Tiền sự: Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 39/QĐ-TA.

Nhân thân:

+ Ngày 03/12/2008, bị Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 186/2008/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2012, đã chấp hành xong án phí.

+ Ngày 19/01/2020, Nguyễn Duy A có hành vi trộm cắp tài sản tại quận F. Đến ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 56/2020/HSST.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/01/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 18 tháng 08 năm 2002 tại Nghệ An.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm G, xã H, huyện I tỉnh Nghệ An;
Chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị B1; không có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 19/01/2020, Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp tài sản tại quận F. Đến ngày 13/5/2020 bị Tòa án nhân dân quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 56/2020/HSST.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/01/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà **Võ Thị Hoàng M**, sinh năm: 1979. Địa chỉ: C8/17 ấp 3A, xã L, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà **Đoàn Tuyết P1**, sinh năm: 1964. Địa chỉ: ấp Mỹ Hòa A, xã Xuân Thới Đông, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/01/2020, A và T rủ nhau đi ăn tối. A điều khiển xe mô tô Dream biển số 59Y1-676.35 chở T ngồi sau, lưu thông trên đường Quách Điêu, khi đến trước địa chỉ C2/1X ấp K, xã L, huyện M thì cả hai phát hiện xe mô tô Attila biển số 54N9-6692 của chị Võ Thị Hoàng M đang dừng ở lề đường không có người trông coi, trên xe có gắn chìa khóa nên A kêu T lấy trộm xe trên về để làm phương tiện đi lại, T đồng ý. A dừng xe lại, T xuống xe đến kiểm tra thì thấy xe mô tô Attila biển số 54N9-6692 bị cứng cổ xe nhưng đề máy vẫn nổ và di chuyển được. T liền lên xe mô tô Attila biển số 54N9-6692 và nổ máy chạy trước, còn A điều khiển xe Dream chạy phía sau

hướng ra đường Nguyễn Thị Tú về tiệm internet (không rõ địa chỉ) cất xe rồi đi ngủ. Đến sáng cùng ngày, A và T đem xe Attila biển số 54N9-6692 đi sửa lại và đổi biển số 59Y1-676.35 của xe Dream và biển số 54N9-6692 của xe Attila qua lại với nhau. Sau đó, cả hai sử dụng xe này làm phương tiện đi lại. Đến ngày 19/01/2020, A và T sử dụng xe Attila nêu trên (đã đổi biển số thành 59Y1-676.35) để làm phương tiện đi trộm cắp trên địa bàn quận F thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận F phát hiện và bắt giữ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận F, T và A khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô Attila biển số 54N9-6692 tại nên Công an quận F đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp nhận xử lý.

Đối với chị Võ Thị Hoàng M, sau khi bị mất xe, chị Mai nghĩ không tìm lại được nên không đến Công an trình báo. Đến ngày 19/03/2020, chị M đến Công an xã L trình báo sự việc. Công an xã L tiếp nhận sự việc, lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Bản kết luận định giá tài sản số 853/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: Xe mô tô hiệu Attila biển số 54N9-6692 mà Nguyễn Duy A và Nguyễn Văn T chiếm đoạt trị giá là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Ngoài vụ trộm tại địa bàn huyện Bình Chánh nêu trên, Nguyễn Duy A và Nguyễn Văn T còn thực hiện vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện N như sau: Vào đêm ngày 11/01/2020, A và T ngồi chơi game trên đường Nguyễn Thị Tú, huyện M. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/01/2020, A rủ T đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T đồng ý. Lúc này, A điều khiển xe mô tô biển số 79K3-7871 chở T chạy lòng vòng qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản, khi đến chợ đầu mối Nông sản thực phẩm Hóc Môn thì T nhìn thấy trước địa chỉ số 016 chung cư O, xã P, huyện N có 01 xe mô tô biển số 59Y1-676.35 của chị Đoàn Tuyết P1 đang dựng, không có người trông coi nên T và A thống nhất lấy trộm xe này. A dùng xe lại và đứng cạnh giới, T xuống xe đi bộ lại, lén lút đẩy xe mô tô biển số 59Y1-676.35 đến chỗ A đang đứng. T ngồi lên xe mô tô biển số 79K3-7871 dùng chân đẩy xe của T chạy đi. Sau đó, cả hai sử dụng mô tô biển số 59Y1-676.35 làm phương tiện đi trộm cắp tài sản tại quận F, TP. Hồ Chí Minh thì bị Công an quận F phát hiện bắt giữ cùng vật chứng và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 82/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 08/05/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Xe mô tô biển số 59Y1-676.35 mà Nguyễn Duy A và Nguyễn Văn T chiếm đoạt trị giá là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh và huyện N, Nguyễn Duy A và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của A phù hợp với lời khai của T, phù hợp với lời khai của người

bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu nhập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

1/ 01 xe mô tô hiệu Attila số khung RLGKA12CD – AD027129, số máy VMVT3A – D – 027129;

2/ 01 biển số 54N9-6692.

3/ 01 xe mô tô biển số 59Y1-676.35.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy A và bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h, o khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án 56/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 91, Điều 101, Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án 56/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Nguyễn Duy A và bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy A và bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vào ngày 16/01/2020, A và T đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô Attila biển số 54N9-6692 của chị Võ Thị Hoàng M tại địa chỉ C2/1X ấp K, xã L, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra vào ngày 11/01/2020, A và T đã lấy trộm 01 xe mô tô biển số 59Y1-676.35 của chị Đoàn Tuyết P1 tại địa chỉ 016 chung cư chung cư O, xã P, huyện N. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại huyện N rồi tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tại huyện Bình Chánh, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã T hành nhập vụ án xảy ra tại huyện N và huyện Bình Chánh vào giải quyết trong cùng một vụ án là có căn cứ.

[3] Theo bản kết luận định giá tài sản số 339/HĐĐGTTTHS-TCKH ngày 23/6/2006 và kết luận định giá số 217/HĐĐGTTTHS-TCKH ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận xác định giá trị tài sản mà Nguyễn Duy A và Nguyễn Văn T chiếm đoạt của Võ Thị Hoàng M và Đoàn Tuyết P1 là 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Duy A và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng hành vi, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

[5] Các bị cáo vừa thực hiện hành vi phạm tội tại huyện N rồi tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tại huyện Bình Chánh, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Duy A, bị cáo đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có một lần chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; đồng thời trong vụ án này bị cáo A là người rủ rê xúi giục bị cáo T (là người dưới 18 tuổi) thực hiện hành vi phạm tội, đây là các là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A được quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[8] Về vật chứng vụ án:

[9] 01 xe mô tô hiệu Attila số khung RLGKA12CD – AD027129, số máy VMVT3A – D – 027129; 01 biển số 54N9-6692. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã T hành trả lại các vật chứng trên cho bà Võ Thị Hoàng M nên Hội đồng ghi nhận.

[10] 01 xe mô tô biển số 59Y1-676.35, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị Đoàn Tuyết P1 nên Hội đồng ghi nhận.

[11] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, xử lý vật chứng vụ án, một phần khung hình phạt đối với các bị cáo và chấp nhận đề nghị của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[14] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h, o khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với vị cáo Nguyễn Duy A;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 91, Điều 101, Điều 104 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 56/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án số 56/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2020.

Về vật chứng :

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả 01 xe mô tô Attila biển số 54N9-6692 cho chị Võ Thị Hoàng M, 01 xe mô tô biển số 59Y1-676.35 cho chị Đoàn Tuyết P1.

Về dân sự: Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về án phí: Mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- PC 53- Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (4)
- Lưu; (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duy Linh

